

Số: 104 /NQ-UBTVQH16

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Dân tộc tại Tờ trình số 02/TTr-HDDT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Cao Thị Xuân**, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI, bà Cao Thị Xuân được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,30.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Cao Thị Xuân theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Dân tộc tại Tờ trình số 02/TTr-HDDT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Trần Thị Hoa Ry**, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI, bà Trần Thị Hoa Ry được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,30.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Trần Thị Hoa Ry theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Dân tộc tại Tờ trình số 02/TTr-HDDT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Quàng Văn Hương**, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI, ông Quàng Văn Hương được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,30.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Quảng Văn Hương theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Dân tộc tại Tờ trình số 02/TTr-HDDT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Đinh Thị Phương Lan**, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI, bà Đinh Thị Phương Lan được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,30.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Đinh Thị Phương Lan theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Dân tộc tại Tờ trình số 02/TTr-HDDT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Lê Nhật Thành**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI, ông Lê Nhật Thành được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Lê Nhật Thành theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Dân tộc tại Tờ trình số 02/TTr-HĐDT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Tráng A Dương**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI, ông Tráng A Dương được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Tráng A Dương theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Dân tộc tại Tờ trình số 02/TTr-HĐDT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Leo Thị Lịch**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI, bà Leo Thị Lịch được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Leo Thị Lịch theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Dân tộc tại Tờ trình số 02/TTr-HDDT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Ma Thị Thúy**, TUV, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách khóa XV tỉnh Tuyên Quang, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI, bà Ma Thị Thúy được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Ma Thị Thúy theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Dân tộc tại Tờ trình số 02/TTr-HĐDT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Hoàng Văn Tuyên**, Vụ trưởng Vụ Chính sách, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XVI, ông Hoàng Văn Tuyên được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Hoàng Văn Tuyên theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp
của Quốc hội khóa XVI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Nguyễn Trường Giang**, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, ông Nguyễn Trường Giang được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,30.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Nguyễn Trường Giang theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp
của Quốc hội khóa XVI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTDB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Nguyễn Phương Thủy**, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, bà Nguyễn Phương Thủy được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,30.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Nguyễn Phương Thủy theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp
của Quốc hội khóa XVI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Trần Hồng Nguyên**, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, bà Trần Hồng Nguyên được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,30.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Trần Hồng Nguyên theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp
của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Ngô Trung Thành**, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, ông Ngô Trung Thành được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,30.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Ngô Trung Thành theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp
của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Mai Thị Phương Hoa**, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, bà Mai Thị Phương Hoa được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,30.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Mai Thị Phương Hoa theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp
của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Nguyễn Thị Thủy**, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, bà Nguyễn Thị Thủy được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,30.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Nguyễn Thị Thủy theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Đồng Ngọc Ba**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, ông Đồng Ngọc Ba được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Đồng Ngọc Ba theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Đỗ Đức Hiên**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, ông Đỗ Đức Hiên được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Đỗ Đức Hiền theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

Số: 124 /NQ-UBTVQH16

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Hoàng Minh Hiếu**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, ông Hoàng Minh Hiếu được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Hoàng Minh Hiếu theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Lê Thanh Hoàn**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, ông Lê Thanh Hoàn được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Lê Thanh Hoàn theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Bùi Mạnh Khoa**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, ông Bùi Mạnh Khoa được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Bùi Mạnh Khoa theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Nguyễn Công Long**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, ông Nguyễn Công Long được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Nguyễn Công Long theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

Số: 125/NQ-UBTVQH16

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Trần Thị Kim Nhung**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, bà Trần Thị Kim Nhung được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Trần Thị Kim Nhung theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Nguyễn Danh Tú**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, ông Nguyễn Danh Tú được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Nguyễn Danh Tú theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Nguyễn Duy Tiến**, Vụ trưởng Vụ Pháp luật và Tư pháp thuộc Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, ông Nguyễn Duy Tiến được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Nguyễn Duy Tiến theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Nguyễn Hải Dũng**, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách khóa XV tỉnh Ninh Bình, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, ông Nguyễn Hải Dũng được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Nguyễn Hải Dũng theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Đỗ Thị Việt Hà**, Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh, Ủy viên Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, bà Đỗ Thị Việt Hà được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Đỗ Thị Việt Hà theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Tống Thị Hạnh**, Cục trưởng Cục Quản lý Nhà và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, bà **Tống Thị Hạnh** được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Tổng Thị Hạnh theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Trương Hồ Hải**, Viện trưởng Viện Nhà nước và pháp luật, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, ông Trương Hồ Hải được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Trương Hồ Hải theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Nguyễn Quỳnh Liên**, Trưởng Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội, Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, bà Nguyễn Quỳnh Liên được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Nguyễn Quỳnh Liên theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Trương Thị Diệu Thúy**, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật và Tư pháp thuộc Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, bà Trương Thị Diệu Thúy được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Trương Thị Diệu Thúy theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Nguyễn Thị Hồng Chương**, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật và Tư pháp thuộc Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, bà Nguyễn Thị Hồng Chương được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Nguyễn Thị Hồng Chương theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

Số: 141 /NQ-UBTVQH16

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính tại Tờ trình số 02/TTr-UBKTTTC16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Vũ Tuấn Anh**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI, ông Vũ Tuấn Anh được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Vũ Tuấn Anh theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính tại Tờ trình số 02/TTr-UBKTTTC16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Lê Hoàng Anh**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI, ông Lê Hoàng Anh được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Lê Hoàng Anh theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính tại Tờ trình số 02/TTr-UBKTTTC16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Nguyễn Thành Công**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI, ông Nguyễn Thành Công được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Nguyễn Thành Công theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính tại Tờ trình số 02/TTr-UBKTTC16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Lê Minh Nam**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI, ông Lê Minh Nam được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Lê Minh Nam theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

Số: 145 /NQ-UBTVQH16

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính tại Tờ trình số 02/TTr-UBKTTTC16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Phạm Ngọc Lâm**, Vụ trưởng, Thư ký Phó Chủ tịch Quốc hội, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI, ông Phạm Ngọc Lâm được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Phạm Ngọc Lâm theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính tại Tờ trình số 02/TTr-UBKTTC16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Nguyễn Mạnh Hùng**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI, ông Nguyễn Mạnh Hùng được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Nguyễn Mạnh Hùng theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính tại Tờ trình số 02/TTr-UBKTTTC16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Đình Ngọc Minh**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI, ông Đình Ngọc Minh được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Đinh Ngọc Minh theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính tại Tờ trình số 02/TTr-UBKTTC16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Nguyễn Hải Nam**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI, ông Nguyễn Hải Nam được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Nguyễn Hải Nam theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

Số: 149 /NQ-UBTVQH16

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính tại Tờ trình số 02/TTr-UBKTTTC16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Lê Trung Quân**, Vụ trưởng, Thư ký Phó Chủ tịch Quốc hội, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI, ông Lê Trung Quân được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Lê Trung Quân theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính tại Tờ trình số 02/TTr-UBKTTC16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Phạm Thị Hồng Yến**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI, bà Phạm Thị Hồng Yến được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Phạm Thị Hồng Yến theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

Số: 151/NQ-UBTVQH16

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính tại Tờ trình số 02/TTr-UBKTTTC16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Hoàng Quang Hàm**, Trợ lý Phó Chủ tịch Quốc hội, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI, ông Hoàng Quang Hàm được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10 và được bảo lưu hệ số phụ cấp chức vụ 1,25 trong thời gian 6 tháng.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Hoàng Quang Hàm theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Mẫn
Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính tại Tờ trình số 02/TTr-UBKTTTC16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Nguyễn Thành Trung**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI, ông Nguyễn Thành Trung được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Nguyễn Thành Trung theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính tại Tờ trình số 02/TTr-UBKTTC16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Tạ Lê Thanh**, Vụ trưởng Vụ Kinh tế và Tài chính thuộc Ủy ban Kinh tế và Tài chính, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI, ông Tạ Lê Thanh được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Tạ Lê Thanh theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

Số: 154 /NQ-UBTVQH16

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính tại Tờ trình số 02/TTr-UBKTTTC16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Vũ Danh Hiệp**, Phó Vụ trưởng Thường trực Vụ Kinh tế và Tài chính, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI, ông Vũ Danh Hiệp được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Vũ Danh Hiệp theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính tại Tờ trình số 02/TTr-UBKTTTC16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Trần Văn Thắng**, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quốc hội, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI, ông Trần Văn Thắng được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Trần Văn Thắng theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính tại Tờ trình số 02/TTr-UBKTTTC16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Phan Đức Hiếu**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XVI, ông Phan Đức Hiếu được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Phan Đức Hiếu theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại tại Tờ trình số 02/TTr-UBQPANĐN16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Vũ Huy Khánh**, Thiếu tướng, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI, ông Vũ Huy Khánh được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Vũ Huy Khánh theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

Số: 163 /NQ-UBTVQH16

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại tại Tờ trình số 02/TTr-UBQPANĐN16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Trần Thị Hồng An**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI, bà Trần Thị Hồng An được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Trần Thị Hồng An theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại tại Tờ trình số 02/TTr-UBQPANDN16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Trịnh Xuân An**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI, ông Trịnh Xuân An được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Trịnh Xuân An theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại tại Tờ trình số 02/TTr-UBQPANĐN16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Trần Việt Anh**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI, ông Trần Việt Anh được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Trần Việt Anh theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại tại Tờ trình số 02/TTr-UBQPANĐN16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Phạm Phú Bình**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI, ông Phạm Phú Bình được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Phạm Phú Bình theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại tại Tờ trình số 02/TTr-UBQPANĐN16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Thái Quỳnh Mai Dung**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI, bà Thái Quỳnh Mai Dung được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Thái Quỳnh Mai Dung theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại tại Tờ trình số 02/TTr-UBQPANDN16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Phạm Ngọc Hải**, Vụ trưởng Vụ Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI, ông Phạm Ngọc Hải được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Phạm Ngọc Hải theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

Số: 170 /NQ-UBTVQH16

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại tại Tờ trình số 02/TTr-UBQPANĐN16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Võ Văn Hội**, Thiếu tướng, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI, ông Võ Văn Hội được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Võ Văn Hội theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

Số: ~~171~~/NQ-UBTVQH16

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại tại Tờ trình số 02/TTr-UBQPANDN16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Phạm Đức Hoài**, Đại tá, Phó Cục trưởng Cục Pháp chế, Bộ Quốc phòng, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI, ông Phạm Đức Hoài được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Phạm Đức Hoài theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại tại Tờ trình số 02/TTr-UBQPANDN16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Nguyễn Trung Kiên**, Đại tá, Phó Giám đốc Học viện An ninh nhân dân, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XVI, ông Nguyễn Trung Kiên được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Nguyễn Trung Kiên theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường tại Tờ trình số 02/TTr-UBKHCNMT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Nguyễn Văn An**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XVI, ông Nguyễn Văn An được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Nguyễn Văn An theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường tại Tờ trình số 02/TTr-UBKHCNMT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTDB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Nguyễn Thị Kim Anh**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XVI, bà Nguyễn Thị Kim Anh được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Nguyễn Thị Kim Anh theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường tại Tờ trình số 02/TTr-UBKHCNMT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Nguyễn Ngọc Sơn**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XVI, ông Nguyễn Ngọc Sơn được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Nguyễn Ngọc Sơn theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường tại Tờ trình số 02/TTr-UBKHCNMT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Vương Quốc Thắng**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XVI, ông Vương Quốc Thắng được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Vương Quốc Thắng theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường tại Tờ trình số 02/TTr-UBKHCNMT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Lê Hoàng Hải**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XVI, ông Lê Hoàng Hải được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Lê Hoàng Hải theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường tại Tờ trình số 02/TTr-UBKHCNMT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Lương Văn Anh**, Phó Cục trưởng Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XVI, ông Lương Văn Anh được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Lương Văn Anh theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường tại Tờ trình số 02/TTr-UBKHCNMT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Ngô Sỹ Cường**, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XVI, ông Ngô Sỹ Cường được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Ngô Sỹ Cường theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường tại Tờ trình số 02/TTr-UBKHCNMT16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Lê Trung Thành**, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ, Môi trường và Vật liệu xây dựng, Bộ Xây dựng, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XVI, ông Lê Trung Thành được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Lê Trung Thành theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XVI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Bế Trung Anh**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XVI, ông Bế Trung Anh được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Bế Trung Anh theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XVI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Nguyễn Hải Long**, Vụ trưởng Vụ Công tác đại biểu thuộc Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XVI, ông Nguyễn Hải Long được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Nguyễn Hải Long theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XVI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Vũ Thị Lan Anh**, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quốc hội, Phó Trưởng Ban chuyên trách Ban Tổ chức Đảng ủy Quốc hội, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XVI, bà Vũ Thị Lan Anh được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Vũ Thị Lan Anh theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Dương Minh Tuấn**, Phó Vụ trưởng Vụ Địa phương 3, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XVI, ông Dương Minh Tuấn được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Dương Minh Tuấn theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XVI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Hoàng Văn Nghĩa**, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XVI, ông Hoàng Văn Nghĩa được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Hoàng Văn Nghĩa theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Dân nguyện và Giám sát tại Tờ trình số 02/TTr-UBDNGS16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Trần Hoài Nam**, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quốc hội, Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy Quốc hội, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội khóa XVI, ông Trần Hoài Nam được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Dân nguyện và Giám sát, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Trần Hoài Nam theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Dân nguyện và Giám sát tại Tờ trình số 02/TTr-UBDNGS16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Hoàng Nam Hải**, Phó Trưởng Ban chuyên trách Ban Tổ chức Đảng ủy Quốc hội, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội khóa XVI, ông Hoàng Nam Hải được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Dân nguyện và Giám sát, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Hoàng Nam Hải theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Dân nguyện và Giám sát tại Tờ trình số 02/TTr-UBDNGS16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Lê Thị Thúy Sen**, Tổng Biên tập Thời báo Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội khóa XVI, bà Lê Thị Thúy Sen được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Dân nguyện và Giám sát, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Lê Thị Thúy Sen theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội khóa XVI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Dân nguyện và Giám sát tại Tờ trình số 02/TTr-UBDNGS16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Đỗ Khắc Hưởng**, Đại tá (Cán bộ Công an biệt phái), Phó Vụ trưởng Vụ Dân nguyện và Giám sát thuộc Ủy ban Dân nguyện và Giám sát, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội khóa XVI, ông Đỗ Khắc Hưởng được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Dân nguyện và Giám sát, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Đỗ Khắc Hường theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTDB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Dân nguyện và Giám sát tại Tờ trình số 02/TTr-UBDNGS16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Nguyễn Ngọc Hùng**, Vụ trưởng Vụ Dân nguyện và Giám sát thuộc Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội khóa XVI, ông Nguyễn Ngọc Hùng được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Dân nguyện và Giám sát, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Nguyễn Ngọc Hùng theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

Về việc bổ nhiệm nhân sự giữ chức

Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội Đỗ Văn Chiến

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW ngày 19/8/2021 của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn, điều kiện, nhiệm vụ, quyền hạn, quy trình bổ nhiệm, chính sách, chế độ đối với chức danh trợ lý, thư ký;

Căn cứ ý kiến đồng ý của Ban Bí thư về nhân sự tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 04/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ nhiệm ông **Hoàng Ngọc Phương**, Thư ký Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội giữ chức Trợ lý đồng chí Đỗ Văn Chiến, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội, ông Hoàng Ngọc Phương được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,25.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Hoàng Ngọc Phương theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBTVQH;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ TTTV, Vụ KHTC, Vụ HC);
- Lưu: HC, CTĐB.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI



Trần Thanh Mẫn

Số: 260 /NQ-UBTVQH16

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc bổ nhiệm nhân sự giữ chức
Trợ lý Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn, điều kiện, nhiệm vụ, quyền hạn, quy trình bổ nhiệm, chính sách, chế độ đối với chức danh trợ lý, thư ký;

Căn cứ ý kiến đồng ý của Ban Bí thư về nhân sự tại Công văn số 1918-CV/VPTW ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 12/TTr-UBCTĐB16-m ngày 24 tháng 4 năm 2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ nhiệm ông Nguyễn Mạnh Cường, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV giữ chức Trợ lý đồng chí Nguyễn Khắc Định, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức Trợ lý Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội, ông Nguyễn Mạnh Cường tiếp tục được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,30.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Nguyễn Mạnh Cường theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Bí thư;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐĐT, các Ủy ban của QH;
- VPĐUQH, BTCĐUQH;
- VPQH (Vụ KHTC, Vụ TTTV, CQT, Vụ CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Mẫn